

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2014/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức chi kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ
địa phương để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về Khuyến nông; Thông tư số 15/2013/TT-BNNPTNT ngày 26/02/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định thực hiện một số điều của Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của liên Bộ: Tài chính - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 205/2012/TT-BTC ngày 23/11/2012 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2013/NQ-HĐND ngày 10/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2419/TTr-SNN&PTNT ngày 23/12/2013 về việc đề nghị ban hành chính sách hỗ trợ địa phương để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa và đề nghị của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 178/BC-STP ngày 21/10/2013 thẩm định dự thảo Quyết định về việc quy định mức chi kinh phí thực hiện hỗ trợ đất sản xuất lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, cụ thể như sau:

1. Quy định chung:

a) Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức chi đầu tư xây dựng, chi duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, chi hỗ trợ các hoạt động

khuyến nông và chi hỗ trợ xây dựng, phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới có hiệu quả cho các cấp chính quyền ở địa phương từ nguồn kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương sản xuất lúa để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ.

b) Đối tượng áp dụng: Các địa phương có đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh.

2. Quy định cụ thể:

a) Chi đầu tư xây dựng, chi duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn: mức chi theo tỉ lệ 60% số kinh phí được cấp trên hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương. Mức chi cho từng công trình theo Dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi hỗ trợ các hoạt động khuyến nông: mức chi theo tỉ lệ 10% số kinh phí được cấp trên hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương. Định mức chi áp dụng Điều 12, Điều 13 Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về Khuyến nông và Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của liên Bộ: Tài chính - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với hoạt động khuyến nông.

c) Chi hỗ trợ xây dựng, phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới có hiệu quả: mức chi theo tỉ lệ 30% số kinh phí được cấp trên hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương. Định mức chi áp dụng Điều 14 Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về Khuyến nông và Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của liên Bộ: Tài chính - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với hoạt động khuyến nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Khoa